**1. Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy:**

**- Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, (địa chỉ: 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh), vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra đầy đủ các giấy tờ của hồ sơ:

\* Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp: cán bộ tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hẹn trả hồ sơ, phiếu đề nghị thanh toán phí, lệ phí giao cho người nộp.

+ Đối với hồ sơ qua đường bưu điện: tiến hành xử lý theo bước 3.

\* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp: cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Đối với hồ sơ qua đường bưu điện: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tại thành phần hồ sơ. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có quyền hủy bỏ việc xử lý hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: cơ quan tiếp nhận ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không hợp lệ: cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

- Bước 4: Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh theo phiếu hẹn.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**-Thành phần, số lượng hồ sơ:**

1. Thành phần hồ sơ:

*- Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ bao gồm:*

*+ Bản công bố hợp quy (Mẫu 2 CBHC/HQ, phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN);*

*+ Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);*

*+ Bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp kèm theo mẫu dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân;*

*Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng.*

*- Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất), hồ sơ bao gồm:*

*+ Bản công bố hợp quy (Mẫu 2 CBHC/HQ, Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN);*

*+ Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);*

*+ Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng (theo Mẫu 1. KHKSCL quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN) và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý;*

*+ Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực;*

*+ Bản sao y bản chính Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ công bố hợp quy;*

*+ Báo cáo đánh giá hợp quy (mẫu 5 phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN);*

*+ Mẫu dấu hợp quy;*

*Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng.*

1. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức, cá nhân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*+ Mẫu Kế hoạch kiểm soát chất lượng (Mẫu 1. KHKSCL, Phụ lục III - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012);*

*+ Mẫu Bản công bố hợp quy (Mẫu 2. CBHC/HQ, Phụ lục III - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012);*

*+ Mẫu Báo cáo đánh giá hợp quy (Mẫu 5. BCĐG, Phụ lục III - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012).*

**- Lệ phí:** 150.000 đồng/hồ sơ.

**- Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

**-Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

*-***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 (có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2007).

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (có hiệu lực thi hành từ ngày 3 tháng 9 năm 2007).

*+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 01 năm 2013);*

+ Thông tư số 231/2009/TT-BTC ban hành ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 01 năm 2010).

**Mẫu 1. KHKSCL**

28/2012/TT-BKHCN

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

Sản phẩm/hàng hoá/quá trình/dịch vụ/môi trường:....................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các quá trình sản xuất cụ thể** | **Kế hoạch kiểm soát chất lượng** | | | | | | |
| **Các chỉ tiêu giám sát/kiểm soát** | **Quy chuẩn kỹ thuật** | **Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu** | **Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra** | **Phương pháp thử/kiểm tra** | **Biểu ghi chép** | **Ghi chú** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

.............., ngày....... tháng ........ năm .....

**Đại diện tổ chức**

*(ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu 2. CBHC**

28/2012/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

Số .............

Tên tổ chức, cá nhân:...............................................................................................

Địa chỉ:....................................................................................................................

Điện thoại:.....................................................Fax:..................................................

E-mail....................................................................................................................

**CÔNG BỐ :**

Sản phẩm (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,…* ) .........................

............................................................................................................................................... ...............................................................................................................................................Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

............................................................................................................................................... ...............................................................................................................................................Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp.*..):.........................................................................................

.................................................................................................................................

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm ..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

*.............., ngày.......tháng........năm..........*

**Đại diện Tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, chức vụ, đóng đấu)

**Mẫu 5. BCĐG**

28/2012/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)  **TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN**  Số: ……………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……………………, ngày……tháng……năm……* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ HỢP QUY**

1. Ngày đánh giá:

2. Địa điểm đánh giá:

3. Tên sản phẩm:

4. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:

6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:

7. Các nội dung khác (nếu có):

8. Kết luận:

**❑** Sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

**❑** Sản phẩm không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đánh giá**  *(ký và ghi rõ họ tên)* | **Xác nhận của lãnh đạo tổ chức, cá nhân**  *(ký tên, chức vụ, đóng dấu)* |